

Số: **49** /2022/QĐST- DS

Bình Đ, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải tHnh ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2021/TLST – DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.
- Căn cứ Điều 3, Điều 4 của Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018; khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến T về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định diện tích tối thiểu được tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Bến T.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Hữu Nh**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp VC, xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp VC, xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T.

Bà Huỳnh THị H ủy quyền cho ông Trần Đắc L, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Th, huyện Phước L, tỉnh Bạc L và hiện đang cư trú tại ấp Giồng B, xã Thới L, huyện Bình Đ, tỉnh Bến T tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Huỳnh Thị H đồng ý hoàn trả một phần hai diện tích đất của thửa 157 tờ bản đồ số 4 xã Thới L do bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/11/2019, hiện do bà đang trực tiếp quản lý sử dụng. Phần đất bà Huỳnh Thị H phải giao trả thể hiện tại thửa đất 157-1 diện tích 360 m² theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 09/6/2022 kèm theo. Phần đất có tứ cận như sau:

Hướng bắc giáp thửa 157-2;

Hướng nam giáp thửa 156;

Hướng đông giáp thửa số 1;

Hướng tây giáp đường;

2.2/ Đối với bức tường rào lưới B40 thì bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ tự tháo dỡ kể cả móng kiên của Hng rào để trao trả lại đất cho ông Huỳnh Hữu Nh. Hng rào lưới B40 này được thể hiện tại các điểm A', A, G theo họa đồ ngày 09/6/2022.

Đối với toàn bộ vật kiến trúc khác gắn liền với thửa đất số 157-1 phải giao trả cho ông Nh thì bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ tự tháo dỡ đi nơi khác để trả lại đất cho ông Nh.

Toàn bộ các chi phí tháo dỡ, di dời bà Huỳnh Thị H tự chịu.

Thời gian thực hiện công việc di dời Hng rào, tháo dỡ các vật kiến trúc trong thời hạn là 30 ngày, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.3/ Bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số CS 744928 ngày 08/11/2019 cho cơ quan NH nước có thẩm quyền khi ông Huỳnh Hữu Nh thực hiện thủ tục tách thửa theo quy định của pháp luật về đất đai khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.4/ Ông Huỳnh Hữu Nh có nghĩa vụ hoàn trả chi phí san lấp mặt bằng cho bà Huỳnh Thị H với số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.5/ Về chi phí tố tụng:

- Bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả lại chi phí tố tụng cho bà Huỳnh Hữu Nh số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian thực hiện vào ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.6/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Hữu Nh phải chịu là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003340 ngày 01/11/2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bình Đ. Vậy ông Huỳnh Hữu Nh được hoàn lại số tiền chênh lệch là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Bà Huỳnh Thị H phải chịu là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hình án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hình án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hình án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi Hình án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hình và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BẾN T (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đ ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan